

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

Số: **880** /UBND-KT

Về việc thực hiện công khai
ngân sách theo quy định của
Luật ngân sách năm 2015

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kon Tum, ngày **13** tháng 4 năm 2018

Kính gửi:

- Các Sở, ban ngành, đơn vị dự toán cấp I thuộc tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Thực hiện Văn bản số 3949/BTC-NSNN ngày 05/4/2018 của Bộ Tài chính về việc thực hiện công khai ngân sách theo quy định của Luật ngân sách năm 2015 (gửi kèm Công văn này), Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các Sở, ban ngành, đơn vị dự toán cấp I thuộc tỉnh: Tiếp tục thực hiện nghiêm chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 2006/UBND-KT ngày 28/7/2017 về việc công khai ngân sách nhà nước theo quy định của Luật ngân sách nhà nước năm 2015.

2. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (đơn vị quản lý Công thông tin điện tử tỉnh) và Sở Tài chính lập Chuyên mục CÔNG KHAI NGÂN SÁCH như đề nghị của Bộ Tài chính tại Văn bản trên.

Thông báo đến các đơn vị biết, thực hiện ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP UBND tỉnh (KT);
- Lưu: VT, KT8 *KT*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]
Lê Ngọc Tuấn

Số: 3949 /BTC-NSNN

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2018

V/v thực hiện công khai
ngân sách theo quy định
của Luật NSNN năm 2015

7270

9 H 2018
Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Căn cứ quy định về công khai ngân sách nhà nước trong Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 và Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách nhà nước, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước (NSNN) đối với các cấp ngân sách và Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được NSNN hỗ trợ.

Đồng thời, để tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân tham gia vào quá trình lập dự toán và giám sát quá trình quản lý, sử dụng NSNN; Bộ Tài chính đã có Công văn số 9505/BTC-NSNN ngày 17/7/2017 đề nghị các tỉnh/thành phố lập chuyên mục CÔNG KHAI NGÂN SÁCH trên Cổng/Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh/Sở Tài chính, trong đó bao gồm các nội dung công khai sau: (1) Dự toán ngân sách địa phương (NSDP) trình Hội đồng nhân dân (HĐND); (2) Dự toán NSDP đã được HĐND quyết định; (3) Tình hình thực hiện dự toán NSDP trong năm (quý, 6 tháng, 9 tháng, năm); (4) Quyết toán NSDP đã được HĐND phê chuẩn; (5) Tổng hợp tình hình công khai.

Qua theo dõi, kiểm tra, phần lớn các địa phương (53/63 địa phương) đã mở chuyên mục công khai, nhưng rất ít địa phương công khai đầy đủ 5 nội dung theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và việc đăng tải nội dung công khai chưa đáp ứng theo quy định. Ngoài ra, khi đăng tải thông tin công khai chưa hiển thị ngày đăng tải trên Cổng/Trang thông tin điện tử của UBND tỉnh/Sở Tài chính. Do đó, việc theo dõi, đánh giá và giám sát rất khó khăn.

Để thực hiện đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn, Bộ Tài chính đề nghị UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tập trung chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc:

1. Lập chuyên mục CÔNG KHAI NGÂN SÁCH như đề nghị của Bộ Tài chính tại Công văn số 9505/BTC-NSNN ngày 17/7/2017.

2. Thực hiện công khai ngân sách địa phương và ngân sách cấp tỉnh theo đúng quy định về nội dung, hình thức và thời điểm công khai, đồng thời cập nhật ngày đăng tải trên Cổng/Trang thông tin điện tử của UBND tỉnh/Sở Tài chính tỉnh.

3. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thực hiện nghiêm túc việc công khai ngân sách cấp mình theo quy định của Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 và Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính

Bộ Tài chính xin thông báo tới Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương biết và chỉ đạo các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc TW
- Lưu: VT, Vụ NSNN.(1306)

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Huỳnh Quang Hải

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG KHAI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
TRÊN CÔNG/TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA UBND TỈNH/SỞ TÀI CHÍNH**

(Tính đến ngày 26/3/2018)

Stt	Tài liệu công khai	Số tỉnh/thành phố công khai	Nội dung	Thời gian	Các tỉnh/thành phố thực hiện tốt
1	Dự thảo NSDP năm 2018 trình HDND	27 tỉnh/thành phố công khai 36 tỉnh/thành phố chưa công khai	2 tỉnh công khai đầy đủ 13 biểu 12 tỉnh công khai 7 đến 12 biểu 13 tỉnh công khai dưới 7 biểu	9 tỉnh công bố đúng thời hạn 9 tỉnh công bố chậm từ 5 đến dưới 30 ngày 9 tỉnh công bố sau 30 ngày hoặc không xác định được thời điểm công bố	Cần Thơ, Đắk Nông, Lào Cai
2	Dự toán NSDP năm 2018 đã được HDND quyết định	51 tỉnh/thành phố công khai 12 tỉnh/thành phố chưa công khai	10 tỉnh công khai đầy đủ 13 biểu 24 tỉnh công khai 7 đến 12 biểu 17 tỉnh công khai dưới 7 biểu	36 tỉnh công bố đúng thời hạn 6 tỉnh công bố chậm từ 31 đến dưới 60 ngày 9 tỉnh công bố sau 60 ngày hoặc không xác định được thời điểm công bố	Đồng Nai, Kon Tum, Khánh Hòa
3	Tình hình thực hiện ngân sách quý 3/2017	28 tỉnh/thành phố công khai 35 tỉnh/thành phố chưa công khai	20 tỉnh công khai đầy đủ 3 biểu 8 tỉnh công khai 1 hoặc 2 biểu	10 tỉnh công bố đúng thời hạn 9 tỉnh công bố chậm từ 15 đến dưới 30 ngày 9 tỉnh công bố sau 30 ngày hoặc không xác định được thời điểm công bố	Đồng Nai, TP. Hồ Chí Minh, Bình Định, Hải Dương, Kon Tum
4	Tình hình thực hiện ngân sách năm 2017	25 tỉnh/thành phố công khai 38 tỉnh/thành phố chưa công khai	11 tỉnh công khai đầy đủ 3 biểu 14 tỉnh công khai 1 hoặc 2 biểu	21 tỉnh công bố đúng thời hạn 4 tỉnh không xác định được thời điểm công bố	Bà Rịa Vũng Tàu, Quảng Trị, Lạng Sơn, Điện Biên, Bình Định, Hải Dương

Stt	Tài liệu công khai	Số tỉnh/thành phố công khai	Nội dung	Thời gian	Các tỉnh/thành phố thực hiện tốt
5	Quyết toán NSDP năm 2016	49 tỉnh/thành phố công khai 14 tỉnh/thành phố chưa công khai	11 tỉnh công khai đầy đủ 7 biểu 17 tỉnh công khai 3 đến 5 biểu 21 tỉnh công khai dưới 3 biểu	31 tỉnh công bố đúng thời hạn 5 tỉnh công bố chậm từ 31 đến dưới 60 ngày 13 tỉnh công bố sau 60 ngày hoặc không xác định được thời điểm công bố	Kiên Giang, Quảng Bình, Điện Biên, Bắc Giang, Bình Dương